TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2025/DS-ST Ngày: 29-02-2025 V/v tranh chấp về thừa kế tài sản và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mạnh Hùng
2. Ông Đặng Huy Du

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Duy T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quang Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số nhà 19, khu phố 3/2 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hường; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hường: Ông Phạm Duy T; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng - là người đại diện theo ủy quyền, có mặt.

- Anh Phạm Đức Cường; nơi cư trú: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

- Anh Phạm Thế Mạnh; nơi cư trú: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

- Anh Phạm Đức Bình Thiên; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

- Bà Phạm Thị Hương; nơi cư trú: Số 6, ngách 70, ngõ 11, phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng,

- Bà Phạm Thị Mỵ; nơi cư trú: Số nhà 203 đường Đình Đông, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện của anh Phạm Đức Cường, anh Phạm Thế Mạnh, anh Phạm Đức Bình Thiên, bà Phạm Thị Hương, bà Phạm Thị Mỵ: Ông Phạm Quang Th; nơi cư trú: Số nhà 19, khu phố 3/2 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo các văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 6 năm 2024, ngày 08 tháng 7 năm 2024)

- Cụ Phạm Thị Mùi; nơi cư trú: khu 4, phường Yên Giang, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện của bà Phạm Thị Mùi: Ông Phạm Văn Thoại, sinh năm 1969; nơi cư trú: Khu dân cư Hoà Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản uỷ quyền ngày 25 tháng 6 năm 2024); có mặt.

- Ông Phạm Ngọc Tuân (đã chết); nơi cư trú: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Ngọc Tuân:

+ Anh Phạm Văn Thoại, hiện cư trú tại: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Phạm Văn Thoái, hiện cư trú tại: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Phạm Văn Thiệp, hiện cư trú tại: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Phạm Văn Thi, hiện đang cư trú tại: 37/85 Hùng Duệ Vương, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Phạm Thị Thoan, hiện đang cư trú tại: Thôn Nhuệ Ân, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Nguyễn Thị Thoa, sinh năm 1944; nơi cư trú: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng – vợ của ông Phạm Ngọc Tuân.

Người đại diện của anh Phạm Văn Thoái, anh Phạm Văn Thiệp, anh Phạm Văn Thi, chị Phạm Thị Thoan, bà Nguyễn Thị Thoa: Anh Phạm Văn Thoại, nơi cư trú: Khu dân cư Hòa Bình, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng,

là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14 tháng 6 năm 2024);

- Bà Trịnh Thị Lụa; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện của bà Trịnh Thị Lụa: Anh Phạm Đức Bình Thiên; nơi cư trú: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Quang Th, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số nhà 19, khu phố 3/2 thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (theo các Hợp đồng ủy quyền ngày 17 tháng 6 năm 2024 và ngày 24 tháng 6 năm 2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, các lời khai của nguyên đơn là anh Phạm Duy T trình bày:

Nguồn gốc đất đang yêu cầu chia thừa kế là của cố Phạm Đình Giảng và cố Phạm Thị Hiên (đều đã chết).

Cố Giảng và cố Hiên sinh được 06 người con là cụ Phạm Thị Bảng, Phạm Đình Tụng (tức Phạm Văn Tụng đã chết), Phạm Đình Ký, Phạm Đình Ry, Phạm Đình Rao, Phạm Đình Tường, các cụ đã chết hết.

Cố Giảng và cố Hiên có hai thửa đất và đã chia đều cho các con, mỗi người một mảnh nhưng không rõ diện tích, trong đó đã cho cho cụ Tụng diện tích đất hiện nay đang tranh chấp chia thừa kế. Các anh chị em của cụ Tụng đều đồng ý với quyền sử dụng đất của cụ Tụng, không tranh chấp. Sau này, cụ Tụng tự xây dựng ngôi nhà gỗ lim năm gian trên đất được cố Giảng cho T năm 1947.

Cụ Tụng có vợ là cụ Phạm Thị Thìn sinh được 05 người con là bà Phạm Thị Tý (chết khi hai tuổi), ông Phạm Tiến Thuyết (chết năm 2017), ông Phạm Ngọc Tuân (chết năm 2019), bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương.

Ông Phạm Tiến Thuyết ở cùng với cụ Tụng, cụ Thìn trên thửa đất T khi còn nhỏ cho đến khi lấy vợ là bà Trần Thị Lược. Cụ Tụng khi còn sống đã tuyên bố bằng miệng là giao cho ông Thuyết được tiếp tục quản lý sử dụng đất và tài sản trên đất, các con của cụ Tụng là ông Tuân, bà Mùi, bà Hương đều không có ý kiến gì nhưng không lập văn bản. Năm 1986 cụ Thìn chết, năm 1990 cụ Tụng chết đều không để lại di chúc. Ông Thuyết tiếp tục quản lý sử dụng thửa đất và căn nhà gỗ, ông Phạm Ngọc Tuân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương không ai có ý kiến gì.

Đến năm 1997, địa phương có chủ trương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) đại trà, ông Thuyết làm thủ tục và được cấp Giấy CNQSDĐ đứng tên ông Thuyết. Việc cấp Giấy CNQSDĐ cho ông Thuyết là đúng theo quy định và anh cũng không có ý kiến gì, không đề nghị xem xét trình tự thủ tục cấp Giấy CNQSDĐ và không yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ vì thửa đất này ông Thuyết quản lý sử dụng là hợp pháp, được ông bà nội anh là cụ Tụng tặng cho T trước năm 1990. Cho đến thời điểm hiện nay thì các cô chú em ruột của ông Thuyết đều thừa nhận việc đứng tên trên Giấy CNQSDĐ của ông Thuyết là đúng. Chi phí làm thủ tục xin cấp Giấy CNQSDĐ là do ông Thuyết bỏ ra.

Ông Thuyết có vợ là bà Trần Thị Lược và sinh được 05 người con: Anh Phạm Đức Thiêm (đã chết lúc hai tuổi), anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, anh Phạm Văn Tiêu (chết năm 2011) và anh là Phạm Duy T. Do bố mẹ anh không hạnh phúc nên T năm 1992 mỗi người ở một nơi, bà Trần Thị Lược đã ra ở với vợ chồng anh Th đến năm 2000 thì bà Lược chết, không để lại di chúc. Anh Phạm Văn Tiêu có vợ là chị Vũ Thị Oanh đã ly hôn năm 2006 và có 02 con là Phạm Đức Cường và Phạm Thế Mạnh.

Năm 1992, ông Thuyết chung sống như vợ chồng với bà Trịnh Thị Lụa sinh được 01 người con tên là Phạm Đức Bình Thiên. Hôn nhân của ông Thuyết và bà Lụa là không hợp pháp vì không có đăng ký kết hôn. T đó, đến nay bà Lụa và anh Thiên vẫn chung sống trên thửa đất của gia đình anh. Năm 2000, ông Thuyết cho anh một phần diện tích đất nằm trong diện tích hiện đang tranh chấp (lúc ông Thuyết cho thì không nói rõ diện tích, có chỉ vị trí thửa đất hướng Đông và hướng Bắc tiếp giáp với nhà ông Phạm Văn Điển, hướng Nam quay ra ngõ). Năm 2002, anh lấy vợ nhưng vẫn tiếp tục ở chung với bố tại căn nhà gỗ. Trước đó năm 1985, do đông con nên cụ Tụng đã xin cho anh Th một mảnh đất tại mặt đường 10 khoảng hơn 300m^2 và cho thêm tiền để vợ chồng anh Th xây nhà.

Năm 2005, anh xây nhà, công trình phụ và đi chung với phần ngõ, sân, cổng của thửa đất. Quá trình xây nhà và khi sửa chữa nâng cấp các anh em, cô chú trong gia đình không ai có ý kiến gì. T đó cho đến nay, vợ chồng anh vẫn quản lý sử dụng và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Đến năm 2014, khi đó ông Thuyết đã già yếu có đồng ý cho anh đi làm thủ tục tách bìa (Giấy CNQSDĐ) thì vợ anh Th gọi các cô chú về gây áp lực. Ngày 04 tháng 8 năm 2014 ông Thuyết và các ông bà Tuân, Mùi, Hương có tổ chức cuộc họp gia đình tại nhà ông Tuân. Khi họp không có mặt anh, sau này khi đọc biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014 anh không nhất trí nên đã nói chuyện với ông Thuyết thì ông Thuyết cũng nói nhất trí cho anh phần diện tích đất mà anh đã xây nhà, và bảo anh phải ra nói với anh Th một câu, anh đã nói chuyện với anh Th, anh Th cũng đồng ý. Ông Thuyết có đưa cho anh một bản photocopy (bản gốc không rõ ai quản lý) Đơn đề nghị đề ngày 19 tháng 8 năm 2014 với nội dung: *"…..Xin rút lại toàn bộ ý chí, nguyện vọng mà tôi đã cam kết trong tờ đơn trình quý cơ quan ngày 04-8-2014…Cho con thứ của tôi là Phạm Duy T 100m^2 phần đất tiếp giáp đất nhà ông Điển để làm nhà ở (con trai tôi đã xây dựng nhà ở năm 2005)..."*. Do ông Thuyết chỉ cho anh bản photocopy nên anh không thể cung cấp cho Tòa án bản sao có công chứng hoặc bản chính được. Anh nghĩ đất là của ông Thuyết, mẹ anh đã mất nên quyền quyết định là của ông Thuyết nên anh không bàn với các cô chú nữa. Nhưng sau đó trong gia đình lại không thống nhất nên ông Thuyết đã không giao Giấy CNQSDĐ cho anh đi tách bìa.

Năm 2017, ông Thuyết chết. Kể T đó cho đến nay, toàn bộ giấy tờ nhà đất đều do anh Th quản lý bản gốc nên anh không thể cung cấp cho Tòa án được. Đến ngày 03 tháng 5 (âm lịch) năm 2018, vào ngày giỗ cụ nội anh thì anh Th đã công bố Đơn đề nghị đề ngày 04 tháng 8 năm 2019 của ông Thuyết với nội dung *" …căn cứ vào biên bản họp gia đình ngày 04/8/2014 bao gồm 4 thành viên, tôi cam kết: Sau này tôi mất đi toàn bộ hồ sơ giấy tờ liên quan đến khu đất tôi đang ở (bìa đỏ) hiện tôi đang quản lý sẽ giao lại cho con trưởng là Phạm Quang Th quản lý trông coi, thờ*

cúng tổ tiên…" thì anh mới biết vẫn có đơn này của ông Thuyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn yêu cầu: Chia di sản thừa kế của cụ Phạm Tiến Thuyết và cụ Trần Thị Lược là diện tích 629,1m^2 đất (theo đo đạc thực tế là 635,6m^2 sau khi trừ 6,5m^2 do anh T nhận chuyển nhượng T ông Điển) và ngôi nhà gỗ lim năm gian của ông bà nội để lại cho vợ chồng cụ Thuyết, bà Lược tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 33, địa chỉ: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (di sản của cụ Thuyết chia theo di chúc; di sản của cụ Lược chia theo pháp luật).

Và tính công sức bảo quản di sản của cụ Thuyết và cụ Lược cho vợ chồng anh T. Yêu cầu tính công sức bảo quản di sản cho bà Lược, không đồng ý tính công sức cho bà Lụa và anh Thiên.

Anh T không yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo vì đã được cấp hợp pháp cho ông Thuyết.

Rút yêu cầu tính công sức đóng góp của vợ chồng anh T vào xây dựng căn nhà gỗ năm gian gồm:

Chi phí xây dựng tường hoa: 7.593.000 đồng; xây dựng tường bao: 22.500.000 đồng; đổ bê tông ngõ đi: 3.960.000 đồng, đổ bê tông lối đi ra công trình phụ: 1.800.000 đồng, xây dựng thêm 01 gian nhà giáp căn nhà gỗ: 12.845.000 đồng; trả tiền công thợ đảo ngói, lát nền, xây bức tường sau căn nhà gỗ: 8.750.000 đồng + 2.720.000 đồng; mua 02 bộ cửa sổ căn nhà gỗ: 2.000.000 đồng; nộp thuế nhà đất: 2.000.000 đồng; chuyển nhượng đất với ông Điển 6,5m^2 là 32.500.000đ. Tổng cộng: 103.768.000 đồng.

Tại phiên toà, anh T giao nộp bản phô tô Đơn đề nghị ngày 19 tháng 8 năm 2014 có nội dung cụ Thuyết rút lại toàn bộ nguyện vọng ý chí đã cam kết tại đơn đề nghị ngày 04 tháng 8 năm 2014. Anh T không có bản gốc và cho rằng anh Thuỳ đang giữ bản gốc.

Tại bản tự khai và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là anh Phạm Quang Th đồng thời là người đại diện của anh Phạm Đức Cường, anh Phạm Thế Mạnh, bà Phạm Thị My, bà Trịnh Thị Lụa, bà Phạm Thị Hương, anh Phạm Đức Bình Thiên trình bày:

Về quan hệ huyết thống, quan hệ hôn nhân giữa ông Thuyết, bà Lược và bà Lụa, về nguồn gốc đất đang tranh chấp: Anh Thuỳ đồng ý với lời khai của anh T. Nhưng diện tích đất đang tranh chấp không thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Thuyết mà vẫn là tài sản của cố Giảng và cố Hiên.

Anh không đồng ý xác định tài sản tranh chấp là của cụ Thuyết vì đã có sự thống nhất trong dòng họ và trong biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014, ông Phạm Tiến Thuyết chỉ là người đại diện cho 4 anh em đứng tên trên sổ đỏ để tiện cho việc quản lý, trông coi và thờ cúng các cụ, ông Thuyết và bà Lược không được sở hữu số tài trên. Anh không đồng ý với ý kiến của anh T về việc yêu cầu công sức đóng góp vào căn nhà gỗ lim 5 gian và công sức đóng góp vào việc trông coi di sản. Ông Thuyết chỉ là đại diện cho các hàng thừa kế đứng tên trên Giấy CNQSDĐ, yêu cầu Tòa án giữ nguyên hiện trạng thửa đất và thực hiện ý chí của ông Thuyết và các anh chị em của ông Thuyết tại biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014, phần diện tích đất đã tuyên bố giao cho anh Phạm Duy T và anh Phạm

Đức Bình Thiên thì nay vẫn giao cho hai anh sử dụng xây dựng nhà ở nhưng không được tách bìa đỏ hay sang nhượng, đổi, bán cho ai. Vợ chồng anh T ở trên phần đất của gia đình cứ tiếp tục ở, anh không đồng ý thanh toán tiền trả cho anh T để anh T tạo lập chỗ ở mới.

Năm 2022, do gian nhà gỗ 05 gian đã xuống cấp nên vào năm 2022 các con cháu trong dòng họ đã cùng đóng góp xây dựng lại tường, nền móng giữ nguyên, mái ngói giữ nguyên, thu gọn lại T 05 gian xuống còn 03 gian để làm nơi thờ cúng. Có danh sách đóng góp của các hộ gia đình trong dòng họ. Ngôi nhà gỗ ba gian hiện nay và phần đất còn lại cùng với Giấy CNQSDĐ đã cấp cho ông Phạm Tiến Thuyết để anh tiếp tục quản lý sử dụng và thờ cúng các cụ như ý nguyện của các hàng thừa kế và của ông Thuyết

Ngày 04 tháng 11 năm 2024, những người có tên trong danh sách đóng góp có văn bản nêu ý kiến, đề nghị nếu xác định nhà đất đang có tranh chấp là di sản của cụ Giảng, cụ Hiên thì không yêu cầu tính toán công sức đóng góp xây dựng nhà thờ, còn nếu xác định không phải là di sản của cụ Giảng, cụ Hiên thì yêu cầu người được giao quản lý tài sản phải trả lại số tiền họ đã đóng góp.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, những người có tên trong danh sách đóng góp xây dựng nhà thờ thay đổi ý kiến "nếu toà phán quyết tài sản là của ông Thuyết thì chúng tôi không đồng ý".

Về yêu cầu chia thừa kế của anh T: Năm 2004, do gia đình khó khăn, chật chội nên ông Thuyết đã bàn với các cô các chú trong gia đình là cho anh T xây một ngôi nhà trên diện tích đất khoảng 80m^2 với mục đích chỉ được để ở chứ không được sang nhượng hay chia tách bìa đỏ cho ai. Thời điểm cho anh T xây nhà, ông Thuyết và các cô chú chỉ nói bằng miệng, không có văn bản giấy tờ gì. Đến năm 2014, gia đình mới chính thức họp lại và có biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014, thống nhất cho anh Phạm Duy T và anh Phạm Đức Bình Thiên mỗi người 80m^2 đất, chỉ được xây nhà ở chứ không được phép chia tách bìa đỏ hay sang nhượng cho bất cứ ai. Cùng ngày 04 tháng 8 năm 2014 ông Thuyết có đơn đề nghị thay di chúc là giao lại toàn bộ nhà và diện tích đất cũng như giấy tờ liên quan cho anh là Phạm Quang Th tiếp tục quản lý và sử dụng, thờ cúng. Ngày 20 tháng 01 năm 2017 (âm lịch) ông Thuyết chết, mọi người trong nhà đều thống nhất giao lại cho anh quản lý sử dụng nhà đất và tiếp tục thờ cúng tổ tiên. Trước khi ông Thuyết chết có giao lại cho anh Th toàn bộ các giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất như nội dung biên bản họp gia đình của các anh em của ông Thuyết và Đơn đề nghị ghi ngày 04 tháng 8 năm 2014 của ông Thuyết. Do căn nhà gỗ năm gian hiện nay bà Lụa và con trai là anh Thiên vẫn đang ở tại đó nên anh đi về quản lý, thắp hương cúng giỗ các cụ. Việc ông Thuyết được đại diện gia đình đứng tên trên Giấy CNQSDĐ là phù hợp với ý chí nguyện vọng của tất cả các anh chị em trong gia đình và cả họ tộc ủng hộ nên gia đình anh vẫn nhất trí và không có yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ nêu trên.

Tại phiên toà, anh Thuỳ yêu cầu trong trường hợp các con của ông Thuyết với bà Lược và bà Lụa được chia thừa kế thì yêu cầu chia theo quy định của pháp luật, phần của ai được hưởng thì chia cho người đó, sau này những người được nhận thừa kế cần hiến đất cho nhà thờ thì sẽ có văn bản hiến đất riêng. Yêu cầu tính công sức

bảo quản di sản cho bà Lụa và anh Thiên. Yêu cầu toà án xác định tài sản thừa kế là của cố Giảng và cố Hiên nhưng không yêu cầu chia thừa kế.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Thoại đồng thời là người đại diện của bà Phạm Thị Mùi trình bày:

Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T vì diện tích đất đang tranh chấp là của cụ Giảng và cụ Tụng. Uỷ ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã có nhầm lẫn trong việc cấp Giấy CNQSDĐ mang tên cụ Thuyết nên các ông bà yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã cấp mang tên ông Thuyết.

Anh Thoại đồng ý với ý kiến trình bày của anh T về quan hệ huyết thống, nhưng không thừa nhận ông Thuyết và bà Lược là vợ chồng vì không có đăng ký kết hôn. Và bà Lược không có công sức đóng góp vào khối tài sản của cụ Giảng và cụ Hiên.

Thống nhất lời khai với anh Phạm Quang Th về nguồn gốc nhà, đất, tình hình biến động thửa đất, việc chuyển giao qua các thế hệ cha truyền, con trai trưởng nối dõi sẽ là người quản lý nhà đất làm nơi thờ cúng, không ai được sang nhượng, chia tách nếu không được sự đồng ý của tất cả các thành viên trong gia đình.

Việc ông Phạm Tiến Thuyết được đứng tên cấp Giấy CNQSDĐ là phù hợp với ý chí nguyện vọng của tất cả các anh chị em trong gia đình, nhưng ông Thuyết chỉ là đại diện cho các anh em của ông Thuyết đứng tên, đến nay ông T yêu cầu chia thừa kế nên mọi người yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ nêu trên.

Ông Thuyết chỉ là người đại diện cho hàng thừa kế đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, yêu cầu Tòa án giữ nguyên hiện trạng thửa đất và thực hiện ý chí của ông Thuyết và các anh chị em của ông Thuyết theo biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014. Phần đất anh T và anh Thiên đã sử dụng xây nhà ở thì vẫn tiếp tục ở nhưng không được tách bìa đỏ hay chuyển nhượng, đổi, bán cho ai. Ngôi nhà gỗ lim và phần đất còn lại giao cho ông Thuỳ tiếp tục quản lý và thờ cúng các cụ như ý nguyện của ông Thuyết và các hàng thừa kế. Vợ chồng anh T ở trên phần đất của gia định cứ tiếp tục ở, các ông bà không đồng ý thanh toán tiền cho ông T tạo lập chỗ ở mới.

Yêu cầu toà án xác định di sản thừa kế là của cụ Giảng và cụ Hiên nhưng không yêu cầu chia tài sản thừa kế của cụ Giảng và cụ Hiên. Nếu có tranh chấp trong hàng thừa kế sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Trường hợp phải chia di sản thừa kế của ông Thuyết và bà Lược thì đồng ý với quan điểm của anh Thuỳ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hường trình bày:* Thống nhất lời khai của anh Phạm Duy T và yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thuyết theo di chúc, chia thừa kế của bà Lược theo pháp luật. Yêu cầu tính công sức bảo quản di sản thừa kế của ông Thuyết và bà Lược cho vợ chồng chị, cũng như tính công sức bảo quản di sản cho bà Lược T khi chung sống với ông Thuyết trên đất của cụ Tụng, cụ Thìn đến khi bà Lược chuyển về sinh sống cùng anh Th. Phân chia tài sản thừa kế để vợ chồng chị được toàn quyền định đoạt tài sản nhà đất và

tách Giấy CNQSDĐ theo quy định. Tại phiên tòa, chị đề nghị rút yêu cầu tính công sức của vợ chồng chị vào việc sửa chữa ngôi nhà 05 gian gồm: Chi phí xây dựng tường hoa: 7.593.000 đồng; xây dựng tường bao: 22.500.000 đồng; đổ bê tông ngõ đi: 3.960.000 đồng, đổ bê tông lối đi ra công trình phụ: 1.800.000 đồng, xây dựng thêm 01 gian nhà giáp căn nhà gỗ: 12.845.000 đồng; trả tiền công thợ đảo ngói, lát nền, xây bức tường sau căn nhà gỗ: 8.750.000 đồng + 2.720.000 đồng; mua 02 bộ cửa sổ căn nhà gỗ: 2.000.000 đồng; nộp thuế nhà đất: 2.000.000 đồng; chuyển nhượng đất với ông Điển 6,5m^2 là 32.500.000đ. Tổng cộng: 103.768.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác đồng ý với ý kiến của anh Th và anh Thoại.

Anh Thuỳ và những người có quyền lợi nghĩa vụ khác đồng ý với diện tích đất đo đạc thực tế hiện nay là 635,6m^2 sau khi trừ đi diện tích đất anh T nhận chuyển nhượng của ông Điển 6,5m^2 nên diện tích còn lại thực tế là 629,1m^2.

Các đương sự thống nhất diện tích đất tăng thêm là do xung quanh thửa đất trước đây là đất ao, là bờ dậu, bờ rào. Sau này các hộ gia đình liền kề đã tự xác định ranh giới, mốc giới, tự xây tường bao xác định phần diện tích đất của nhà mình và không có tranh chấp với nhau.

Lời khai của những hộ liền kề và chính quyền địa phương thống nhất như lời khai của các đương sự, các gia đình không tranh chấp với nhau về ranh giới, mốc giới với diện tích đất tranh chấp.

Đại diện của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vĩnh Bảo trình bày quan điểm, ý kiến như sau:

UBND huyện Vĩnh Bảo căn cứ vào sổ mục kê, bản đồ giải thửa thị trấn Vĩnh Bảo lập năm 1995 và đề nghị của UBND thị trấn Vĩnh Bảo để lập hồ sơ cấp Giấy CNQSDĐ đối với thửa đất số 94 tờ bản đồ số 33, diện tích 585m^2 là đất thổ cư mang tên ông Phạm Tiến Thuyết, trong danh sách xét duyệt có ghi chú là đất thừa kế. Thời điểm cấp Giấy CNQSD đất năm 1997 cho ông Phạm Tiến Thuyết, UBND thị trấn làm thủ tục xét duyệt các đối tượng đề nghị cấp Giấy CNQSDĐ đại trà nên còn nhiều thiếu sót, chưa tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định. Hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ T UBND xã Tân Hưng đến khi thành lập UBND thị trấn Vĩnh Bảo vào năm 1986 và đến nay chưa cập nhật thường xuyên, thất lạc và không thống nhất cho nên việc xác định nguồn gốc, đối tượng sử dụng đất gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nếu có đủ căn cứ cho rằng thửa đất số 94 tờ bản đồ số 33 tại khu Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo có nguồn gốc do các cụ Phạm Đình Giảng, Phạm Thị Hiên để lại thì phải thu hồi Giấy CNQSDĐ đã cấp năm 1997 cho ông Phạm Tiến Thuyết để cấp lại cho các đồng thừa kế cho đúng đối tượng sử dụng đất theo điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai. Về diện tích đất dôi dư so với thời điểm cấp giấy và hiện trạng, do trên sổ mục kê và bản đồ giải thửa không có vị trí Tng loại đất cụ thể trong hồ sơ, tài liệu nên không xác định được.

Quá trình giải quyết vụ án T năm 2019, qua xác minh thu thập chứng cứ và lời khai của các đương sự thể hiện tại UBND thị trấn Vĩnh Bảo có lưu giữ 01 bản di chúc do ông Phạm Tiến Thuyết gửi giữ, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã yêu cầu UBND thị trấn Vĩnh Bảo cung cấp bản sao di chúc sau khi công bố theo quy

định.

Ngày 09 tháng 5 năm 2020, UBND thị trấn Vĩnh Bảo mở niêm phong và công bố di chúc ghi ngày 12 tháng 11 năm 2008 của ông Phạm Tiến Thuyết có nội dung như sau: *"Hiện nay, tôi đang sử dụng ngôi nhà ngói cổ 5 gian cùng với các công trình phụ khác như: nhà tắm, giếng nước... trên diện tích đất ở là: 585m^2 tại khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng... Mảnh đất nêu trên đã được UBND huyện Vĩnh Bảo cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 386675/GCN. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nêu trên mang tên tôi là Phạm Tiến Thuyết. Diện tích nhà và đất ở nêu trên hiện do tôi đang quản lý và sử dụng không có tranh chấp với ai. Trong diện tích đất ở nêu trên tôi đã cắt cho con trai tôi là Phạm Duy T một lô đất ở phía Đông Bắc làm nhà riêng có chiều ngang là 5 mét, chiều dài là 16 mét, tổng diện tích là 80m^2, như vậy diện tích đất còn lại là 505m^2.....Vậy tôi viết di chúc này để thừa kế khối tài sản gồm nhà, các công trình phụ và phần đất ở còn lại nêu trên cho con trai út của tôi là: Phạm Đức Bình Thiên, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1995. Hiện nay đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng....."*. Cuối bản di chúc, ông Phạm Tiến Thuyết ký tên, điểm chỉ và có chứng thực của UBND thị trấn Vĩnh Bảo.

Tại phiên toà, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chia tài sản thừa kế là diện tích đất 629,1m^2 của ông Thuyết và bà Lược, rút yêu cầu công sức đóng góp trình bày tại phiên hoà giải ngày 23 tháng 10 năm 2024; yêu cầu tính công sức bảo quản di sản cho vợ chồng anh T và cho bà Lược; bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác giữ nguyên các ý kiến của mình về nội dung yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã cấp cho ông Phạm Văn Thuyết. Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh T.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên toà:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung khởi kiện: Căn cứ khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ các Điều 610, 611, 612, 613, 614, 640, 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Duy T, xác định trong tổng diện tích 635,6m^2 tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có diện tích 148,26m^2 là di sản của ông Phạm Tiến Thuyết, diện tích 105,98m^2 là di sản của bà Trần Thị Lược và phân chia di sản thừa kế của ông Thuyết, bà Lược như sau: Ông Phạm Quang Th quản lý, sử dụng diện tích 96,04m^2 tại thửa số 94; vợ chồng anh Phạm Duy T, chị Nguyễn Thị Hương được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 86,5m^2 có căn nhà 02 tầng mái bằng, tại thửa số 94; anh Phạm Đức Bình Thiên được

quyền sử dụng diện tích 71,7m^2 trên đất có 01 nhà cấp 4 tại thửa số 94; anh Th, anh T, chị Hương, anh Thiên được quyền sử dụng chung bao gồm sân và cổng trong thửa đất số 94.

Anh Phạm Đức Bình Thiên có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trịnh Thị Lụa 79.170.000 đồng và thanh toán cho anh Phạm Quang Th 150.080.000 đồng. Anh Phạm Duy T, chị Nguyễn Thị Hương có nghĩa vụ thanh toán cho anh Phạm Quang Thuỳ 130.480.000 đồng. Tổng số tiền anh Thuỳ được nhận T anh Thiên và vợ chồng anh T, chị Hương là 280.560.000 đồng nhưng anh Th cũng có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị đất cho bà Mỵ là 316.680.000 đồng; thanh toán cho anh Cường và anh Mạnh giá trị đất là 316.680.000 đồng (anh Cường, anh Mạnh mỗi người được nhận 158.340.000 đồng)

Anh Phạm Quang Thuỳ, anh Phạm Đức Bình Thiên, vợ chồng anh Phạm Duy T có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp số 386675 ngày 01 tháng 6 năm 1997 đứng tên ông Phạm Tiến Thuyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu chi phí thẩm định, định giá và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản thừa kế, bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có mặt người đại diện. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

- Về nội dung:

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:

Các đương sự đều thống nhất về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế của vợ chồng cố Phạm Đình Giảng, cụ Phạm Thị Hiên; về hàng thừa kế của vợ chồng cụ Phạm Đình Tụng, cụ Phạm Thị Thìn.

Hàng thừa kế của cố Phạm Đình Giảng, cụ Phạm Thị Hiên có cụ Phạm Thị Bảng, Phạm Đình Tụng, Phạm Đình Ký, Phạm Đình Ry, Phạm Đình Rao, Phạm Đình Tường. Các cụ đều đã chết.

Hàng thừa kế của cụ Phạm Đình Tụng và vợ là cụ Phạm Thị Thìn có ông Phạm Tiến Thuyết, ông Phạm Ngọc Tuân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương.

Ông Phạm Tiến Thuyết và bà Trần Thị Lược chung sống với nhau như vợ chồng T năm 1960, mặc dù không có đăng ký kết hôn nhưng theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 là hôn nhân thực tế nên hợp pháp. Ông Thuyết và bà Lược có 05 người con chung là: Phạm Quang Thiêm (chết khi còn nhỏ 02 tuổi), Phạm Quang Th, Phạm Thị My, Phạm Văn Tiêu (chết năm 2011, có hai con là Phạm Đức Cường, Phạm Thế Mạnh) và Phạm Duy T. Ngày 13 tháng 12 năm 2000 bà Lược chết không để lại di chúc.

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thời điểm mở thừa kế của bà Lược là ngày 13 tháng 12 năm 2000. Ông Thuyết chết ngày 16 tháng 02 năm 2017. Hàng thừa kế của bà Lược gồm: Ông Thuyết, anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, anh Phạm Văn Tiêu và anh Phạm Duy T. Anh Phạm Văn Tiêu chết năm 2011 nên các con của anh Tiêu là Phạm Đức Cường và Phạm Thế Mạnh là người được hưởng thừa kế thế vị.

Bà Lược là vợ hợp pháp của ông Thuyết nhưng bà Lược chết trước ông Thuyết nên không được hưởng thừa kế di sản của ông Thuyết.

Theo lời khai của các đương sự cũng như lời khai của bà Trịnh Thị Lụa chung sống như vợ chồng với ông Thuyết T năm 1992 nhưng không có căn cứ chứng minh là hôn nhân hợp pháp, quan hệ giữa ông Thuyết và bà Lụa có trong thời gian quan hệ hôn nhân giữa ông Thuyết và bà Lược vẫn tồn tại. Do đó, quan hệ giữa bà Lụa và ông Thuyết không phải là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Lụa và ông Thuyết có 01 con chung là anh Phạm Đức Bình Thiên nên xác định anh Thiên là hàng thừa kế của ông Thuyết, bà Lụa không được xác định là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Thuyết.

Như vậy, hàng thừa kế thứ nhất của ông Thuyết là anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, Phạm Đức Cường, Phạm Thế Mạnh (anh Cường, anh Mạnh hưởng suất thừa kế của anh Tiêu), anh Phạm Duy T và anh Phạm Đức Bình Thiên.

[3.2] Về nguồn gốc tài sản:

Anh T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Thuyết và bà Lược là quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Tiến Thuyết trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 94, tờ bản đồ số 33 tại Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và căn nhà 05 gian gỗ lim trên đất.

Các đương sự đều thừa nhận nhà đất tranh chấp có nguồn gốc của cụ Giảng và cụ Hiên. Khi hai cụ chết, thửa đất giao lại cho cụ Phạm Đình Tụng quản lý, sử dụng. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Giảng, cụ Hiên không có ai có tranh chấp gì, thống nhất giao cho cụ Tụng và vợ là cụ Thìn quản lý, sử dụng. Khi cụ Tụng và cụ Thìn chết, không có di chúc nên khối tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa 94 và căn

nhà gỗ lim 05 gian được xác định là di sản của cụ Tụng và cụ Thìn; không còn là di sản của cụ Giảng và cụ Hiên mặc dù nguồn gốc đất có T cụ Giảng và cụ Hiên. Các đương sự thống nhất trình bày và thừa nhận về nguồn gốc khối tài sản như trên nên là tình tiết không phải chứng minh.

Năm 1986 cụ Thìn chết, năm 1990 cụ Tụng chết đều không để lại di chúc. Những người thừa kế của cụ Thìn và cụ Tụng gồm: Ông Phạm Tiến Thuyết, bà Phạm Ngọc Tuân, Phạm Thị Mùi, Phạm Thị Hương đương nhiên được hưởng di sản của cụ Thìn và cụ Tụng là nhà và đất theo pháp luật. Như vậy, tính đến năm 1990 thì phần di sản ông Thuyết đương nhiên được hưởng thừa kế ¼ của cụ Tụng và cụ Thìn để lại. Và tài sản đó được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của ông Thuyết với bà Lược theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1956 nên là tài sản chung của ông Thuyết, bà Lược. Ngày 22 tháng 8 năm 2018, anh Phạm Duy T khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế đối với bất động sản của ông Thuyết, bà Lược để lại là còn thời hiệu khởi kiện thừa kế theo quy định tại khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự.

Ông Thuyết kết hôn với bà Lược T năm 1960 và ở tại nhà đất đó đến năm 1990 thì bà Lược mới chuyển ra sống với anh Thuỳ. Như vậy, bà Lược đã có 30 năm công sức cùng bố mẹ chồng và chồng duy trì, quản lý khối tài sản này nên cần tính cho bà Lược một suất thừa kế về công duy trì và bảo quản tài sản. Năm 2000 bà Lược chết không để lại di chúc thì hàng thừa kế thứ nhất của bà Lược, trong đó có anh T được hưởng 1/5 suất thừa kế của bà Lược theo pháp luật theo quy định tại Điều 618, Điều 651, Điều 658 của Bộ luật Dân sự.

Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 8 năm 2024, diện tích đất thực trạng là 635,6m^2. Tại phiên toà, anh T yêu cầu chia thừa kế đối với diện tích đất 629,1m^2 sau khi đã trừ đi 6,5m^2 đất anh T khai là nhận chuyển nhượng T ông Điển.

Anh T cho rằng cụ Tụng, cụ Thìn tặng cho tài sản nhà, đất này cho ông Thuyết nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, chỉ nghe ông Thuyết kể lại. Các thừa kế khác của cụ Tụng, cụ Thìn là các ông bà Phạm Ngọc Tuân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương không thừa nhận việc này. Nên không có căn cứ để công nhận cụ Tụng đã tặng cho toàn bộ di sản cho ông Thuyết.

Do đây là di sản thừa kế của cụ Tụng, cụ Thìn nên được chia theo pháp luật cho 04 người con của hai cụ là ông Phạm Tiến Thuyết, ông Phạm Ngọc Tuân, bà Phạm Thị Mùi, bà Phạm Thị Hương. Riêng bà Phạm Thị Tý chết khi hai tuổi (chết trước hai cụ) nên không thuộc diện được chia thừa kế. Trong đó tính một suất thừa kế cho ông Thuyết và bà Lược về công bảo quản tài sản nên diện tích đất được chia thành 05 phần đều nhau là 629,1m^2 : 5 = 125,82m^2. Ông Thuyết, bà Lược là vợ chồng nên cùng được hưởng chung 125,82m^2 x 2 = 251,64m^2 nhưng tính cho ông Thuyết 2/3 giá trị tài sản là (251,64m^2 : 3) x 2 = 167,76m^2 vì có nguồn gốc của bố mẹ ông Thuyết, còn bà Lược được hưởng 1/3 giá trị tài sản là 83,88m^2.

[3.3] Về yêu cầu chia thừa kế của bà Trần Thị Lược:

Hàng thừa kế thứ nhất của bà Lược gồm: Ông Phạm Tiến Thuyết, anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, anh Phạm Văn Tiêu và anh Phạm Duy T. Di sản thừa

kế của bà Lược là quyền sử dụng diện tích đất 83,88m^2 được chia đều cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Lược. Tuy nhiên có xem xét tính công sức bảo quản tài sản cho vợ chồng anh T, chị Hương và bà Lụa, anh Thiên ở trên đất đến nay bằng một suất thừa kế nên diện tích đất được chia bằng 06 phần bằng nhau là: 83,88m^2 : 6 = 13,98m^2. Trong đó công sức duy trì tài sản của vợ chồng anh T và bà Lụa, anh Thiên, mỗi suất là: 13,98m^2 : 2 = 6,99m^2

Ông Phạm Tiến Thuyết, anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, anh Phạm Văn Tiêu (có thừa kế thế vị là anh Phạm Đức Cường và Phạm Thế Mạnh) mỗi suất thừa kế T bà Lược là 13,98m^2

Ông Thuyết được hưởng di sản thừa kế của cụ Tụng, cụ Thìn và của bà Lược là: 13,98m^2 + 167,76m^2 = 181,74m^2.

Anh T và chị Hương là vợ chồng hợp pháp nên phần di sản anh T được hưởng của bà Lược là tài sản chung của anh T và chị Hương, diện tích đất là: 13,98m^2 + 6,99m^2 = 20,97m^2.

Bà Lụa và anh Thiên được nhận công bảo quản di sản của cụ Lược tương đương với giá trị diện tích đất là 6,99m^2. Mỗi người được hưởng công sức bảo quản là giá trị diện tích đất 3,495m^2.

[3.4] Đối với yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Thuyết:

Xét thấy ông Phạm Tiến Thuyết có bản di chúc ngày 12 tháng 11 năm 2008 có ký tên, điểm chỉ và có chứng thực của UBND thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hợp pháp. Di chúc có nội dung là đã tặng cho anh Phạm Duy T diện tích đất 80m^2 để làm nhà, diện tích đất còn lại cho anh Phạm Đức Bình Thiên. Tuy nhiên 04 tháng 8 năm 2014, ông Thuyết cùng ông Tuân, bà Mùi, bà Hương lập Biên bản họp gia đình có sự chứng kiến và chữ ký của đại diện khu dân cư với nội dung:

"Bốn người là con của cụ Phạm Đình Tụng và cụ Phạm Thị Thìn, sau khi qua đời hai cụ có để lại số tài sản như sau:

1. Đất thổ cư 585m^2 (hiện nay quyền sử dụng đất đứng tên ông Phạm Tiến Thuyết;

2. Tài sản trên đất gồm 05 gian nhà gỗ lim là nơi ở và thờ cúng tổ tiên…Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của 04 anh em đã bàn và đi đến thống nhất:

1. Giao cho cháu Phạm Duy T (con đẻ của ông Phạm Tiến Thuyết) số diện tích đất sử dụng là 80m^2 (chiều dài 16m, chiều ngang 05m)…;

2. Giao cho cháu Phạm Đức Bình Thiên (cũng là con đẻ của ông Phạm Tiến Thuyết 80m^2… Hai phần đất trên bốn anh em chúng tôi đều thống nhất giao cho 2 cháu sử dụng làm nhà ở lâu dài; không được chuyển đổi, bán, nhượng cho người khác, không được tách bìa đỏ (nếu không có nhu cầu ở thì phần đất trên phải trả lại cho nhà thờ…;

3. Ngôi nhà 05 gian và phần đất còn lại giao cho ông Phạm Tiến Thuyết làm nơi ở và thờ cúng tổ tiên, ông bà (sau khi ông Phạm Tiến Thuyết qua đời thì giao lại cho con trưởng là cháu Phạm Quang Th trông coi và là nơi thờ cúng tổ tiên…;

4. Những người ở trên phần đất trên được quyền sử dụng chung bao gồm sân và cổng (không được chia, tách hoặc thay đổi kết cấu nếu không được sự đồng ý của 04 thành viên trên;

5. Phần hồ sơ đất đai và tài sản nhà thờ hiện tại giao cho ông Phạm Tiến Thuyết (là con trưởng) ở và trông nom nơi thờ cúng. Sau khi ông Thuyết mất thì hồ sơ trên giao lại cho con trưởng của ông Thuyết là Phạm Quang Th quản lý… Ngoài văn bản này, các văn bản khác có liên quan tới số tài sản, đất đai trên nếu không được sự đồng ý của 04 người trên thì đều không có giá trị pháp lý…".

Ý chí của ông Thuyết còn được thể hiện tại Đơn đề nghị ghi ngày 04 tháng 8 năm 2014 với nội dung: "Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 04 tháng 8 năm 2014 tại gia đình (bao gồm 04 thành viên tham gia). Tôi cam kết: Nếu sau này tôi mất đi thì toàn bộ hồ sơ giấy tờ liên quan đến khu đất tôi đang ở (bìa đỏ) hiện tôi đang quản lý sẽ giao lại cho con trưởng là Phạm Quang Th quản lý, trông coi và thờ cúng tổ tiên. Đơn này thay cho di chúc…". Đơn có xác nhận của trưởng khu dân cư và UBND thị trấn Vĩnh Bảo.

Như vậy ông Thuyết đã thay đổi ý chí và quan điểm đối với di sản là phù hợp với nguồn gốc di sản và ý kiến của những người đồng thừa kế và các ý kiến của các chi, chòm trong họ tộc.

Theo khoản 5 Điều 643 của Bộ luật Dân sự quy định: "Khi một người để lại nhiều bản di chúc đối với một tài sản thì bản di chúc sau có hiệu lực". Do đó, bản di chúc ngày 12 tháng 11 năm 2008 không còn giá trị pháp lý. Mặt khác, ông Phạm Tiến Thuyết không có toàn quyền định đoạt toàn bộ di sản của cụ Tụng và cụ Thìn nên ý chí của ông Thuyết thể hiện trong nội dung bản di chúc ngày 12 tháng 11 năm 2008 là không phù hợp quy định của luật. Do đó, anh Phạm Duy T yêu cầu chia di sản của ông Thuyết theo bản di chúc 12 tháng 11 năm 2008 là không có căn cứ chấp nhận nên di sản thừa kế của ông Thuyết được chia theo pháp luật.

Di sản thừa kế của ông Thuyết là 181,74m^2 được chia cho hàng thừa kế thứ nhất của ông Thuyết là anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, Phạm Đức Cường, Phạm Thế Mạnh (anh Cường, anh Mạnh hưởng suất thừa kế của bố là anh Tiêu), anh Phạm Duy T và anh Phạm Đức Bình Thiên. Tuy nhiên có xem xét công bảo quản tài sản cho vợ chồng anh T và bà Lụa, anh Thiên sinh sống trên đất đến nay bằng một suất thừa kế của ông Thuyết.

Do vậy, diện tích đất 181,74m^2 được chia thành 06 phần bằng nhau là 30,29m^2. Vợ chồng anh T và bà Lụa, anh Thiên được nhận công bảo quản di sản của cụ Thuyết, mỗi suất là 30,29m^2 : 2 = 15,145m^2. Trong đó bà Lụa, anh Thiên, mỗi người được hưởng 15,145m^2 : 2 = 7,5725m^2.

Như vậy, hàng thừa kế của ông Thuyết và bà Lược được hưởng thừa kế về quyền sử dụng đất như sau:

Vợ chồng anh T, chị Hương được hưởng quyền sử dụng diện tích đất là: 20,97m^2 + 30,29m^2 + 15,145m^2 = 66,405m^2.

Anh Thuỳ, chị My, anh Phạm Đức Cường và anh Phạm Thế Mạnh (hưởng suất thừa kế của anh Tiêu) được nhận quyền sử dụng diện tích đất là: 13,98m^2 + 30,29m^2 = 44,27m^2

Anh Thiên được nhận thừa kế: 30,29m^2 +7,5725 m^2 + 3,495m^2 = 41,3575m^2.

Bà Lụa được nhận thừa kế về công sức bảo quản di sản: 3,495m^2 + 7,5725 m^2 = 11,0675m^2.

Tuy nhiên, đối với diện tích đất nhỏ hơn 60m^2, không đủ điều kiện để tách thửa nên cần giao cho một người, quản lý và sử dụng nhưng có nghĩa vụ thanh toán giá trị đất bằng tiền cho những thừa kế khác.

Trên thực trạng thửa đất hiện nay, vợ chồng anh T đã xây dựng nhà ở T năm 2005 trên diện tích đất là 86,5m^2 và bà Lụa, anh Thiên đã xây dựng nhà ở T năm 2002 với diện tích là 71,7m^2 nên cần giao hai phần đất này cho vợ chồng anh T và mẹ con bà Lụa, anh Thiên quản lý, sử dụng để phù hợp với hiện trạng sử dụng của các bên. Tuy nhiên, diện tích đất do hai bên đang sử dụng không đủ diện tích được phân chia nên phải có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị quyền sử dụng đất đối với diện tích đất còn lại cho hàng thừa kế khác. Đối với diện tích đất của chị My, anh Cường và anh Mạnh, anh Thuỳ không đủ điều kiện để tách thửa nên cần giao toàn bộ diện tích đất này cho anh Thuỳ quản lý và sử dụng là phù hợp với đơn đề nghị của ông Thuyết và biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014 nhưng anh Thuỳ có trách nhiệm thanh toán giá trị đất bằng tiền cho chị My, anh Cường và anh Mạnh. Tổng diện tích anh Thuỳ được nhận là: 44,27m^2 x 3 = 132,81m^2.

Tổng diện tích đất do vợ chồng anh T, chị Hương và bà Lụa, anh Thiên đang sử dụng là: 86,5m^2 + 71,7m^2 = 158,2m^2. Do vậy diện tích đất còn lại của vợ chồng cụ Thuyết và cụ Lược là: 251,64m^2 - 158,2m^2 = 93,44m^2 (làm tròn là 93,4m^2) giao cho anh Thuỳ quản lý, sử dụng.

Anh Thiên được nhận thừa kế 41,3575m^2 và bà Lụa được nhận thừa kế 11,067m^2 cũng không đủ điều kiện để tách thửa nên bà Lụa cần giao phần tài sản được nhận thừa kế T công bảo quản di sản cho anh Thiên quản lý, sử dụng nhưng anh Thiên có trách nhiệm thanh toán giá tiền bằng tiền cho bà Lụa. Anh Thiên được quản lý, sử dụng diện tích đất là: 41,3575m^2 + 11,067m^2 = 52,4245m^2.

[3.4] Về giá đất: Tại Biên bản ngày 21 tháng 8 năm 2024, các đương sự đều thống nhất giá trị đất tranh chấp là 7.000.000 đồng/m^2, giá chung bao gồm cả đất ở và đất vườn.

[3.5] Về nghĩa vụ thanh toán:

Anh Thiên có nghĩa vụ thanh toán giá trị công sức bảo quản di sản thừa kế cho bà Lụa là: 11,067m^2 x 7.000.000đ/m^2 = 77.469.000 đồng. Anh Thiên được quản lý, sử dụng diện tích đất thừa kế 52,4245m^2 nhưng thực tế sử dụng là 71,7m^2 nên anh Thiên có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch giá trị đất là: (71,7m^2 - 52,4245m^2) x 7.000.000đ/m^2 = 134.928.000 đồng.

Vợ chồng anh T, chị Hương được nhận thừa kế 66,405m^2 nhưng thực tế sử dụng là 86,5m^2 nên vợ chồng anh T, chị Hương có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch giá trị đất là: (86,5m^2 - 66,405m^2) x 7.000.000đ/m^2 = 140.665.000 đồng.

Anh Thuỳ được nhận thừa kế quyền sử dụng đất 132,81m^2 nhưng thực tế được giao thừa kế 93,44m^2 nên được nhận giá trị chênh lệch tài sản là 275.590.000 đồng, trong đó được nhận T anh Thiên là 134.928.500 đồng và vợ chồng anh T, chị Hương là 140.665.000 đồng.

Tổng số tiền anh Thuỳ được nhận T anh Thiên và vợ chồng anh T, chị Hương là 275.590.000 đồng nhưng có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị đất cho chị My; cho anh Cường và anh Mạnh là: 44,27m^2 x 7.000.000đ/m^2 = 309.890.000 đồng, trong đó anh Cường, anh Mạnh mỗi người được nhận là 154.945.000 đồng.

Anh T, chị Hương và anh Thuỳ, anh Thiên được quyền sử dụng chung diện tích đất bao gồm sân và cổng trong thửa đất số 94.

[3.6] Đối với căn nhà gỗ lim 05 gian: Năm 2019, ông T khởi kiện yêu cầu chia thừa kế là quyền sử dụng đất và căn nhà gỗ lim 05 gian nhưng quá trình giải quyết vụ án, ông T rút yêu cầu chia căn nhà gỗ lim 05 gian. Bản án sơ thẩm giải quyết năm 2019 bị huỷ và giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại. Sau khi thụ lý lại, ông Thuỳ yêu cầu chia thừa kế là quyền sử dụng đất và ngôi nhà gỗ lim 05 gian cho rằng đây là tài sản của cụ Thuyết và cụ Lược. Nhưng bị đơn và những người liên quan khác không thừa nhận đây là căn nhà của cụ Thuyết và cụ Lược mà do cụ Giảng và cụ Hiên tạo dựng. Các đương sự đều thừa nhận ngôi nhà gỗ lim 05 gian do xuống cấp nên ông Thuỳ và những hàng thừa kế của cụ Giảng và Hiên đã đóng góp xây dựng sửa chữa lại thành gian nhà 03 gian để thờ cúng. Và tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ vào ngày 21 tháng 8 năm 2024, căn nhà gỗ lim đã không còn. Ông T không có tài liệu chứng minh căn nhà gỗ lim 05 gian là tài sản riêng của cụ Thuyết và cụ Lược nên không có căn cứ phân chia di sản thừa kế đối với tài sản này.

[3.7] Đối với yêu cầu tính công sức đóng góp của anh Phạm Duy T tu sửa vào khối tài sản nhà đất: Anh T và chị Hường tự nguyện rút tại phiên toà nên cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết.

[4] Đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện Vĩnh Bảo cấp số 386675 ngày 01 tháng 6 năm 1997 đứng tên ông Phạm Tiến Thuyết: Do nguồn gốc diện tích đất tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại khu Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là của cụ Phạm Đình Giảng và cụ Phạm Thị Hiên để lại và là tài sản chung được thừa kế của các ông bà Phạm Tiến Thuyết, ông Phạm Ngọc Tuân, bà Phạm Thị Mùi và bà Phạm Thị Hương nên việc UBND huyện Vĩnh Bảo cấp GCNQSDĐ số 386675 ngày 01 tháng 6 năm 1997 cho ông Phạm Tiến Thuyết là không đúng về đối tượng sử dụng đất theo điểm d khoản 2 Điều 106 của Luật Đất đai. UBND huyện Vĩnh Bảo đã có quan điểm nếu việc cấp GCNQSDĐ không đúng đối tượng thì sẽ thu hồi để cấp lại theo quy định của pháp luật đất đai nên cần thiết phải hủy GCNQSDĐ theo yêu cầu của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác yêu cầu toà án xác định diện tích đất tranh chấp tài sản thừa kế của của cố Giảng và cố Hiên nhưng như phân tích ở trên, di sản thừa kế được xác định là của cụ Tụng và cụ Thìn. Sau khi trừ đi phần diện tích đất do ông Thuyết và bà Lược được nhận thừa kế T cụ Thìn và cụ Tụng, diện tích đất còn lại, các ông bà Phạm Ngọc Tuân, Phạm Thị Mùi, Phạm Thị Hường không ai có ý kiến gì theo biên bản họp gia đình ngày 04 tháng 8 năm 2014, không có yêu cầu phân chia di sản thừa kế nên các bên tự thực hiện, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] T nhận định trên, chấp nhận một phần khởi kiện của anh Phạm Duy T về yêu cầu chia tài sản thừa kế của bà Phạm Thị Lược theo pháp luật, không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Duy T về việc chia thừa kế của ông Phạm Tiến Thuyết theo di chúc, chia di sản thừa kế của ông Phạm Tiến Thuyết theo pháp luật. Chấp nhận ý kiến của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc huỷ GCNQSDĐ của UBND huyện Vĩnh Bảo cấp số 386675 ngày 01 tháng 6 năm 1997 đứng tên ông Phạm Tiến Thuyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[6.1] Anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, bà Trịnh Thị Lụa là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2] Anh Phạm Đức Cường, Phạm Thế Mạnh, anh Phạm Duy T và chị Nguyễn Thị Hương, anh Phạm Đức Bình Thiên, anh Phạm Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tài sản thừa kế được hưởng và nghĩa vụ về công sức bảo quản di sản của bà Trịnh Thị Lụa, anh Phạm Duy T, anh Phạm Đức Bình Thiên, cụ thể như sau:

Đối với phần công sức bảo quản di sản của bà Trịnh Thị Lụa: Giá trị công sức bảo quản di sản của bà Trịnh Thị Lụa là: (7,5725m^2 + 3,495m^2) x 7.000.000 đồng/m^2 = 77.472.500 đồng. Anh T, anh Th, chị Hương, anh Thiên, anh Cường và anh Mạnh phải chịu án phí đối với phần giá trị công sức nói trên, là: (77.472.500đ : 5) x 5% = 774.725 đồng.

Đối với phần công sức bảo quản di sản của anh Phạm Đức Bình Thiên là: (7,5725m^2 + 3,495m^2) x 7.000.000 đồng/m^2 = 77.472.500 đồng. Anh T, anh Th, chị Hương, anh Cường và anh Mạnh phải chịu án phí đối với phần giá trị công sức trên là: (77.472.500đ : 4) x 5% = 968.406 đồng.

Giá trị công sức bảo quản di sản của anh Phạm Duy T là: (15,145m^2 + 6,99m^2) x 7.000.000 đồng/m^2 = 154.945.000 đồng. Anh Thiên, anh Th, chị Hương, anh Cường và anh Mạnh phải chịu án phí đối với phần giá trị công sức trên là: (154.945.000đ : 4) x 5% = 1.936.812 đồng.

[6.4] Anh Phạm Duy T phải chịu án phí đối với di sản được chia (trừ đi phần di sản là công sức đóng góp vào di sản) là: [(66,405m^2 - 15,145m^2 - 6,99m^2) x 7.000.000đ/m2)] x 5% = 15.494.500 đồng; tổng án phí phải chịu là: 15.494.500 đồng + 774.725 đồng + 968.406 đồng = 17.237.631 đồng.

[6.5] Anh Phạm Đức Bình Thiên chịu án phí đối với di sản được chia (trừ đi phần di sản là công sức đóng góp vào di sản) là: [(41,3575m^2 - 3,495m^2 - 7,5725m^2) x 7.000.000đ/m^2) x 5% = 10.601.500 đồng; tổng án phí phải chịu là: 10.601.500 đồng + 774.725 đồng + 1.936.812 đồng = 13.313.037 đồng.

[6.6] Anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị Hương, anh Cường và anh Mạnh phải chịu án phí đối với phần di sản được chia là: (44,27m^2 x 7.000.000đ/m^2) x 5% = 15.494.500 đồng; tổng án phí phải chịu là: 15.494.500 đồng + 774.725 đồng + 968.406 đồng + 1.936.812 đồng = 19.174.443 đồng. Anh Cường, anh Mạnh mỗi người phải chịu án phí là: 19.174.443 đồng : 2 = 9.587.221 đồng.

Do anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị My, bà Trịnh Thị Lụa là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 612, Điều 618, Điều 630, Điều 651, Điều 652, Điều 658 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 10.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Duy T về yêu cầu chia tài sản thừa kế của bà Phạm Thị Lược theo pháp luật, không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Duy T về việc chia thừa kế của ông Phạm Tiến Thuyết theo di chúc, chia di sản thừa kế của ông Phạm Tiến Thuyết theo pháp luật. Xác định trong tổng diện tích đất 629,1m^2 tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: Khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có diện tích 83,88m^2 đất là di sản của bà Trần Thị Lược và diện tích 181,74m^2 đất là di sản của ông Phạm Tiến Thuyết.

2. Về việc phân chia tài sản thừa kế của bà Trần Thị Lược và ông Phạm Tiến Thuyết:

2.1. Anh Phạm Quang Th quản lý, sử dụng 93,4m^2 đất tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là tài sản thừa kế của ông Phạm Tiến Thuyết, (có mốc giới 2-3-4-5-6-27-24-23-2 kèm theo sơ đồ bản án).

2.2. Vợ chồng anh Phạm Duy T, chị Nguyễn Thị Hương được quản lý, sử dụng 86,5m^2 đất có căn nhà 02 tầng mái bằng, tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, (có mốc giới 8-9-10-11-26-8 kèm theo sơ đồ bản án).

2.3. Anh Phạm Đức Bình Thiên được quyền sử dụng 71,7m^2 đất trên đất có 01 nhà cấp 4 tại thửa số 94, tờ bản đồ số 33 tại địa chỉ: khu dân cư Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, (có mốc giới 27-6-7-25-24-27 kèm theo sơ đồ bản án).

Anh Phạm Đức Bình Thiên phải thanh toán cho anh Phạm Quang Th số tiền 134.928.000 (một trăm ba mươi tư triệu chín trăm hai mươi tám nghìn) đồng; thanh toán cho bà Trịnh Thị Lụa 77.469.000 (bảy mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng.

Anh Phạm Duy T và chị Nguyễn Thị Hương phải thanh toán cho anh Phạm Quang Th số tiền là 140.665.000 (một trăm bốn mươi triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Phạm Quang Thuỳ có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị đất cho chị Phạm Thị Mỵ là 309.890.000 (ba trăm linh chín triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng, anh Phạm Văn Cường 154.945.000 (một trăm năm mươi tư triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng và anh Phạm Văn Mạnh 154.945.000 (một trăm năm mươi tư triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.

Anh Phạm Quang Thuỳ, anh Phạm Đức Bình Thiên, vợ chồng anh Phạm Duy T và chị Nguyễn Thị Hương có trách nhiệm liên hệ với Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng để đăng ký quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Kể T ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

3. Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 386675 ngày 01 tháng 6 năm 1997 đối với thửa đất số 94, tờ bản đồ số 33 tại khu Lam Sơn, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp cho ông Phạm Tiến Thuyết.

4. Đình chỉ yêu cầu về tính công sức đóng góp của vợ chồng anh Phạm Duy T vào xây dựng căn nhà gỗ năm gian số tiền 103.768.000 (một trăm linh ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Quang Th, chị Phạm Thị Mỵ, bà Trịnh Thị Lụa là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Duy T và vợ là chị Phạm Thị Hương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.237.631 đồng nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001165 ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Duy T và chị Phạm Thị Hương còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.237.631 (một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi mốt đồng.

Anh Phạm Đức Bình Thiên chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.313.037 (mười ba triệu ba trăm mười ba nghìn không trăm ba mươi bảy) đồng.

Anh Phạm Văn Mạnh và anh Phạm Văn Cường, mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.587.221 (chín triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi mốt) đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể T ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng **Đặng Huy Du** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy